

Số: 77/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 22 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phùng Thị TH, sinh năm 1988

Bị đơn: Ông Đặng Phan TH1, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ thường trú: 28 Đường 970, tổ 7, khu phố 4, phường Phú Hữu, QUẬN X, Thành phố H1.

Cùng tạm trú: 219 Chung cư ĐVB, Phường 12, Quận 4, Thành phố H1.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phùng Thị TH và ông Đặng Phan TH1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số I/2014 do Ủy ban nhân dân phường Phú Hữu, QUẬN X cấp ngày 09/7/2014).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Phùng Thị TH và ông Đặng Phan TH1 xác nhận có hai con chung tên Đặng AM, sinh ngày 24/7/2014 và Đặng M.A, sinh ngày 29/5/2017. Hai bên thoả thuận, giao con chung tên Đặng AM cho ông TH1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung tên Đặng M.A bà TH trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà TH và ông TH1 không cấp dưỡng nuôi con.

Bà TH và ông TH1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng bà TH và ông TH1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Tài sản chung: Bà Phùng Thị TH và ông Đặng Phan TH1 thỏa thuận tự giải quyết.

2.3. Nghĩa vụ chung: Bà Phùng Thị TH và ông Đặng Phan TH1 xác nhận không có.

2.4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Phùng Thị TH tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà TH đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AG/2017/0024963 ngày 26/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7. Bà TH được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Kiều